

Số: 08/KH-MNTK

Tiên kiều, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025- 2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, năm học 2025- 2026;

Căn cứ Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non.

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-MNTK ngày 30/8/2025 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của Nhà trường.

Trường Mầm non Tiên Kiều xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của CBQL giáo dục trong việc xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường theo hướng khoa học, thiết thực và hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng "*Lấy trẻ làm trung tâm*".

- Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, tiếp cận, ứng dụng PPGD tiên tiến Steam và GD kỹ năng sống cho trẻ vào

nhà trường để thực hiện phương pháp đánh giá sự tiến bộ của trẻ, làm cơ sở để điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho các hoạt động tiếp theo phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm của trẻ; đổi mới phương pháp giáo dục trẻ.

2. Yêu cầu

Triển khai đầy đủ kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời bổ sung điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải khoa học, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo tiến độ năm học.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên; xây dựng đội ngũ cốt cán, nòng cốt trong triển khai chuyên môn.

Hoạt động chuyên môn tuân thủ quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đồng thời phù hợp điều kiện địa phương và nhà trường.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Nâng cao chất lượng dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, chú trọng phát triển toàn diện, lấy trẻ làm trung tâm.
- Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, STEM/STEAM, làm quen tiếng Anh (nếu đủ điều kiện).
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

- 100% trẻ được sử dụng nước sạch.
- 80% trẻ ăn bán trú tại trường.
- Thực hiện qui trình bếp một chiều.
- 100% trẻ được cân đo, khám sức khỏe định kì và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. 100% trẻ được theo dõi tiêm chủng
- 97% trẻ phát triển bình thường

2.2. Công tác chất lượng giáo dục

- Kết quả mong đợi đối với trẻ:

Nhóm trẻ từ 18 – 36 tháng tuổi: 85 – 90% trẻ đạt các yêu cầu ở 4 lĩnh vực phát triển theo Chương trình GDMN.

Lớp ghép 3 – 5 tuổi: 90 – 95% trẻ đạt các yêu cầu ở 5 lĩnh vực phát triển.

Trẻ 5 – 6 tuổi: 100% có kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt; 100% nhận dạng và phát âm đúng 29 chữ cái và 10 chữ số.

- **Đội ngũ giáo viên:** Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục phát triển vận động, ngôn ngữ, kỹ năng sống, tình cảm – xã hội phù hợp với bối cảnh địa phương; Tăng cường bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ; hỗ trợ cha mẹ chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, có năng lực và kinh nghiệm để làm nòng cốt trong triển khai các hoạt động chuyên môn.

- **Ứng dụng ngoại ngữ và hội nhập:** Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chứng chỉ tiếng Anh do các cơ sở đào tạo uy tín tổ chức; khuyến khích tự học qua các nền tảng trực tuyến; Tổ chức cho trẻ 3 – 5 tuổi làm quen với tiếng Anh (tối thiểu 2 tiết/tuần) qua các video có sự tham gia giảng dạy của giáo viên bản ngữ; đồng thời tạo cơ hội cho giáo viên nhà trường giao lưu, học hỏi.

- **Đổi mới phương pháp và chuyên đề:** Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; triển khai nội dung “Xây dựng trường lớp mầm non hạnh phúc”; Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong các hoạt động giáo dục đại trà, tăng cường hoạt động trải nghiệm, khám phá, sáng tạo của trẻ; 100% lớp học thực hiện theo nguyên tắc: Trẻ là trung tâm – toàn diện – tích hợp – trải nghiệm; 100% giáo viên chú trọng giáo dục kỹ năng sống phù hợp độ tuổi.

Hoạt động tập thể, trải nghiệm: 100% giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể, tham quan, ngoại khóa, giao lưu văn nghệ, dân vũ, giáo dục ATGT... Tăng cường hoạt động trải nghiệm, tiếp xúc thiên nhiên, giáo dục kỹ năng bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, an toàn bản thân, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP

- Tổng số trẻ được nuôi dưỡng tại trường tính bình quân: 211/275 trẻ.

- Tổng số nhóm/lớp nuôi dưỡng: 13/13 (04 nhóm nhà trẻ, 9 lớp mẫu giáo)

- Số điểm trường tổ chức nuôi dưỡng: 04 điểm (Trường chính: 06 nhóm/lớp; 03 điểm trường: 7 nhóm/lớp)

- Tổng số giáo viên trực tiếp nuôi dưỡng: 24 người (Trường chính: 13GV/6 nhóm lớp; Điểm trường: 11 GV/7 nhóm lớp.

Nhân viên nấu ăn: 03 người.

1. Công tác nuôi dưỡng

1.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP):

100% nguồn thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc, đảm bảo chất lượng, có hợp đồng ký kết với đơn vị cung ứng được cấp phép kinh doanh.

Trong hợp đồng ghi rõ: nguồn gốc từng loại thực phẩm, tên chủ hàng, số CMND/CCCD, địa chỉ, điện thoại liên hệ.

Thường xuyên kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, đơn giá thực phẩm.

100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm

1.2. Thực đơn và dinh dưỡng

Xây dựng thực đơn chung cho nhà trẻ và mẫu giáo, thay đổi theo ngày/tuần/mùa, phù hợp lứa tuổi và đảm bảo cân đối dinh dưỡng.

Thường xuyên cải thiện món ăn, ưu tiên thực phẩm địa phương.

Bữa ăn: 02 bữa/ngày (01 bữa chính – cơm, thịt, trứng, chả, rau xanh, củ quả; 01 bữa phụ – bánh, sữa, hoa quả).

Thực hiện Chương trình Sữa học đường.

Công khai thực đơn, đơn giá hằng ngày tại bảng tuyên truyền.

1.3. Nước uống và vệ sinh

Đảm bảo đủ nước sinh hoạt và nước uống sạch cho trẻ.

Nước uống đun sôi để nguội đảm bảo an toàn.

Nhắc nhở trẻ uống đủ nước, không sử dụng nước lã, nước trong xô/chậu.

1.4. Quy trình giao nhận và chế biến thực phẩm

Cán bộ y tế nhận thực phẩm từ đơn vị cung ứng, ký biên bản giao nhận.

Tại trường chính: nhân viên nuôi dưỡng nhận thực phẩm từ kho, ghi số lượng, chất lượng và ký xác nhận.

Giáo viên kiêm nhiệm công tác bán trú giám sát giao nhận và định lượng khẩu phần.

Chế biến thực phẩm đúng thực đơn, đảm bảo kỹ thuật, VSATTP, đủ định lượng.

Sau khi chế biến, thức ăn được chia cho các điểm trường theo đúng số lượng, khẩu phần.

1.5. Lưu mẫu thức ăn

Cán bộ y tế lấy mẫu thức ăn hằng ngày, lưu trong hộp thủy tinh có niêm phong, ghi ngày giờ, lưu tại ngăn mát tủ lạnh đủ 24 giờ, có sổ theo dõi.

1.6. Tổ chức bữa ăn

Tổ chức ăn theo khối lớp tại trường chính; tại điểm trường, tổ chức ăn chung theo quy mô điểm trường.

Giáo viên hướng dẫn trẻ nề nếp, thói quen văn minh trong ăn uống: mời cô, mời bạn, ăn hết suất, không nghịch phá, không làm rơi vãi thức ăn.

Trước bữa ăn, giáo viên giới thiệu món ăn, thực phẩm chế biến; giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, không ăn đồ ôi thiu, hỏng mốc.

Sau bữa ăn: trẻ tự cất bát thìa đúng nơi quy định, lau tay, súc miệng, vệ sinh cá nhân, chuẩn bị ngủ trưa.

1.7. Quản lý công tác bán trú

Cập nhật đầy đủ hồ sơ, sổ sách: biên bản giao nhận thực phẩm, báo ăn hằng ngày, tính khẩu phần, quyết toán...

Ban giám hiệu phân công GV, cán bộ y tế giám sát công tác bán trú.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát quy trình nuôi dưỡng, chế biến, khẩu phần ăn.

2. Công tác chăm sóc

2.1. Đảm bảo an toàn cho trẻ

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

Rà soát, kiểm tra thường xuyên cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị để kịp thời khắc phục nguy cơ mất an toàn.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch trường học an toàn theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT.

Tập huấn kỹ năng xử lý tình huống, sơ cứu ban đầu cho GV, NV (nghe, trớ, gãy tay chân, sốt cao, dịch bệnh...).

Đảm bảo an toàn khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, dã ngoại; thực hiện nghiêm việc bàn giao trẻ cho đúng người được đăng ký đón.

100% trẻ được chăm sóc, bảo vệ an toàn về thể chất và tinh thần, tuyệt đối không để xảy ra bạo hành.

2.2. Chăm sóc sức khỏe

Khám sức khỏe định kỳ: tổ chức khám đầu năm và ít nhất 01 lần/năm cho 100% trẻ; khuyến khích khám chuyên khoa khi có điều kiện.

Theo dõi dinh dưỡng: Trẻ < 24 tháng: cân đo 1 lần/tháng.

Trẻ ≥ 24 tháng: cân đo 3 tháng/lần.

Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân: theo dõi, cân hàng tháng; đo chiều cao 3 tháng/lần, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng phù hợp.

Ghi chép kết quả vào hồ sơ sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng phối hợp phụ huynh để can thiệp kịp thời.

Đảm bảo chế độ sinh hoạt trong ngày phù hợp độ tuổi: ăn – ngủ – chơi – học đúng giờ giấc, khoa học.

Đồ dùng cá nhân (ca uống nước, khăn mặt, bàn chải, ...) có ký hiệu riêng; thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn đảm bảo an toàn.

Cán bộ y tế học đường phối hợp với giáo viên theo dõi sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, xử lý kịp thời các tình huống bất thường.

2.3. Giáo dục thói quen, kỹ năng tự phục vụ

Hình thành cho trẻ các nề nếp: rửa tay trước khi ăn, sau khi vệ sinh; giữ gìn đồ dùng cá nhân; gọn gàng khi ăn, ngủ, sinh hoạt.

Giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong sinh hoạt hằng ngày; kỹ năng phòng tránh một số tai nạn thường gặp (ngã, bỏng, điện giật...).

Rèn luyện tính tự lập, tự giác, tinh thần hợp tác khi tham gia hoạt động cùng bạn bè.

3. Công tác giáo dục

3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục

Căn cứ Chương trình GDMN và hướng dẫn nhiệm vụ năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo độ tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển của trẻ.

Kế hoạch giáo dục tích hợp các nội dung: bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, ATGT, kỹ năng phòng chống xâm hại, giáo dục kỹ năng sống.

100% nhóm/lớp xây dựng kế hoạch tháng và công khai tại bảng tuyên truyền, đồng thời gửi phụ huynh để phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

Thực hiện phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ trong các hoạt động.

Tổ chức hoạt động đa dạng: góc, ngoài trời, trải nghiệm, thể thao, văn nghệ, dân vũ, trò chơi dân gian.

Lồng ghép STEM/STEAM vào hoạt động học và chơi nhằm phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề.

Tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế gắn với văn hóa, đời sống địa phương; tổ chức các ngày hội, ngày lễ cho trẻ.

3.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2025–2026

Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Triển khai chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục cảm xúc – xã hội cho trẻ mầm non”, tăng cường bồi dưỡng tình cảm tích cực và kỹ năng xã hội.

Xây dựng môi trường “Trường, lớp mầm non hạnh phúc”, đảm bảo an toàn, thân thiện, yêu thương trẻ.

Đẩy mạnh ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong hoạt động giáo dục đại trà.

3.4. Giáo dục tiếng Việt và ngoại ngữ

* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số:

Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường vì trên 90% trẻ tại các điểm trường là trẻ dân tộc thiểu số.

Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ tiếng Việt thông qua trò chuyện, kể chuyện, đọc thơ, hát, trò chơi ngôn ngữ, lồng ghép trong mọi hoạt động hằng ngày.

Chú trọng phát triển kỹ năng nghe – hiểu – nói chuẩn tiếng Việt, giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp, tự tin trong sinh hoạt và học tập.

Phối hợp với cha mẹ trẻ rèn luyện tiếng Việt tại gia đình; khuyến khích phụ huynh cùng nói, đọc, hát với trẻ bằng tiếng Việt.

Mục tiêu: 100% trẻ 5 tuổi đạt chuẩn sẵn sàng vào lớp 1 về ngôn ngữ theo quy định.

* Làm quen với tiếng Anh

Tổ chức cho trẻ 3–5 tuổi làm quen tiếng

Tần suất: tối thiểu 02 tiết/tuần; thời lượng mỗi tiết từ 25 – 35 phút.

Sử dụng tài liệu, học liệu đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt; khuyến khích phối hợp với trung tâm ngoại ngữ có uy tín, mời giáo viên bản ngữ tham gia giảng dạy một phần thời lượng.

Lồng ghép tiếng Anh thông qua các hoạt động gần gũi: hát, trò chơi, nhận biết đồ vật, màu sắc, con vật..., tạo hứng thú và nền tảng ban đầu cho trẻ.

3.5. Quản lý, sử dụng học liệu, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường tổ chức lựa chọn và sử dụng đồ chơi, học liệu, tài liệu theo đúng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, đảm bảo an toàn, phù hợp với độ tuổi và mục tiêu giáo dục của từng nhóm, lớp.

Chỉ đạo giáo viên khai thác, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để tự làm đồ dùng, đồ chơi, vừa tiết kiệm, vừa tạo cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm, khám phá.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, loại bỏ đồ chơi hỏng, kém an toàn; bổ sung kịp thời các học liệu, đồ dùng còn thiếu.

Tuyệt đối không sử dụng tài liệu, học liệu vi phạm bản quyền hoặc chưa được thẩm định.

Khuyến khích giáo viên sáng tạo, đổi mới trong việc làm và sử dụng học liệu, tăng tính hấp dẫn, tạo môi trường giáo dục phong phú, gần gũi với trẻ.

3.6. Tổ chức các hoạt động tập thể, ngoại khóa

100% lớp có kế hoạch cho trẻ tham gia hoạt động tập thể, giao lưu văn nghệ, tham quan dã ngoại.

Tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

Tăng cường hoạt động múa hát, dân vũ, hát Quốc ca; lồng ghép các nội dung giáo dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống.

4. Công tác phối hợp

4.1. Phối hợp với cha mẹ trẻ

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ.

Thông tin kịp thời đến phụ huynh về tình hình sức khỏe, nề nếp, học tập, vui chơi của trẻ thông qua sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo lớp, bảng tuyên truyền và các buổi họp định kỳ.

Phối hợp phụ huynh trong việc rèn luyện nề nếp sinh hoạt, thói quen vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số.

Vận động phụ huynh tham gia đóng góp công sức, nguyên vật liệu làm đồ dùng – đồ chơi, xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp.

4.2. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Ban giám hiệu phối hợp Tổ chuyên môn trong việc tổ chức các phong trào thi đua, hội thi, ngày hội cho trẻ.

Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát bán trú, quản lý bữa ăn, công khai tài chính, thực hiện quy chế dân chủ.

4.3. Phối hợp với chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương

Phối hợp với Trạm y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Phối hợp với Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên, Công an xã trong việc tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Kết nối với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, mạnh thường quân để huy động các nguồn lực hỗ trợ hoạt động giáo dục, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

4.4. Phối hợp trong công tác truyền thông, tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền về giáo dục mầm non, chăm sóc và bảo vệ trẻ em qua bảng tin trường, mạng xã hội và các buổi sinh hoạt cộng đồng...

Vận động toàn xã hội cùng tham gia xây dựng “Trường mầm non an toàn, thân thiện, hạnh phúc”, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kết quả được công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm.

Giáo viên thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi và các bộ công cụ đánh giá phát triển trẻ do Bộ GD&ĐT ban hành; cập nhật hồ sơ quản lý trẻ vào cuối mỗi tháng.

Kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đồng thời làm cơ sở cho thi đua, khen thưởng cuối năm học. Qua đó, nhà trường kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời nhắc nhở, hỗ trợ và yêu cầu khắc phục hạn chế đối với những trường hợp chưa đạt yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Xây dựng kế hoạch năm học; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, từng cá nhân.

Tổ chức phổ biến, triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

2. Tổ chuyên môn

Cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường thành kế hoạch hoạt động của tổ.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tháng, tuần, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm.

Báo cáo kết quả hoạt động chuyên môn định kỳ cho Ban giám hiệu.

3. Giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp

Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo tháng/tuần, phù hợp độ tuổi, điều kiện lớp học.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ, cập nhật hồ sơ theo quy định.

Thường xuyên trao đổi, phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục và rèn luyện nề nếp cho trẻ.

4. Nhân viên nuôi dưỡng, y tế học đường

Nhân viên nuôi dưỡng: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chế biến đúng khẩu phần, thực đơn; phối hợp giáo viên tổ chức bữa ăn cho trẻ.

Nhân viên y tế: theo dõi sức khỏe, cân đo, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh; phối hợp trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

5. Cha mẹ trẻ và Ban đại diện cha mẹ trẻ

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên và nhà trường trong chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số.

Tham gia giám sát công tác bán trú, VSATTP và các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

Ủng hộ, huy động các nguồn lực để cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
Tháng 9/2025	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Thực hiện nghiêm quy trình bếp một chiều, đảm bảo VSATTP. - Xây dựng thực đơn theo tuần, cân đối khẩu phần; lưu mẫu thức ăn đúng quy định. - Tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ đầu năm học. - Phòng chống dịch bệnh đầu năm học, đảm bảo môi trường sạch sẽ. 2. Giáo dục - Tổ chức Ngày hội đến trường của bé. - Xây dựng kế hoạch năm học; giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tháng, tuần. - Tổ chức Tết Trung thu cho trẻ. - Thực hiện chuyên đề: “Lấy trẻ làm trung tâm”... - BGH dự giờ, góp ý, rèn nề nếp lớp.	
Tháng 10/2025	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Tiếp tục thực hiện VSATTP, tuyên truyền dinh dưỡng đến phụ huynh. - Quan tâm trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, ăn yếu. - Phòng chống dịch bệnh giao mùa, TNTT. 2. Giáo dục - Rèn nề nếp, xây dựng môi trường xanh – an toàn – thân thiện. - Lựa chọn thơ, truyện, bài hát để giáo dục trẻ. - Thực hiện sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học. - Lòng ghép STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, làm quen tiếng Anh. - Tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em.	
Tháng 11/2025	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Duy trì vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh. - Quan tâm trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ăn yếu. 2. Giáo dục - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, đảm bảo kế hoạch. - Tổ chức chuyên đề, nâng cao chất lượng CSGD trẻ. - Lòng ghép chương trình “Tôi yêu Việt Nam”... - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, các hoạt động chào mừng 20/11.	

Tháng 12/2025	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Đảm bảo ATTP, VS môi trường. - Tổ chức cân đo, chắm biểu đồ quý II. - Kiểm tra công tác bán trú, vệ sinh lớp học. 2. Giáo dục - Tăng cường chuyên đề “Trường MN lấy trẻ làm trung tâm”. - Lòng ghép nội dung “Học tập và làm theo Bác Hồ”, phòng chống bạo hành trẻ. - Tổ chức chuyên đề thực hành để GV học tập. - BGH dự giờ, sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức trải nghiệm Bé thích làm chủ bộ đội chào mừng ngày 22/12.	
Tháng 1/2026	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Phòng chống dịch bệnh mùa đông. - Thực hiện nghiêm quy trình bếp ăn, vệ sinh lớp học. 2. Giáo dục - Sơ kết học kỳ I. - Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN hạnh phúc”. - Tăng cường STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm.	
Tháng 2/2026	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Ổn định nề nếp sau Tết. - Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh giao mùa. 2. Giáo dục - Tổ chức hoạt động “Mừng xuân” theo chủ đề. - Tập trung rèn nề nếp, chuẩn bị kỹ năng cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. - Duy trì sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm.	
Tháng 3/2026	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Kiểm tra giao nhận thực phẩm, lưu mẫu thức ăn. - Cân đo, chắm biểu đồ quý III. - Tuyên truyền dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, TNTT. 2. Giáo dục - Đảm bảo chuyên cần $\geq 85\%$. - Tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ giáo viên.	

	- Kiểm tra, đánh giá các mục tiêu phát triển trẻ theo độ tuổi.	
Tháng 4/2026	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Đảm bảo ATTP, thay đổi thực đơn theo mùa hè. - Quan tâm trẻ suy dinh dưỡng, biện pháp phục hồi. - Phòng chống dịch bệnh giao mùa. 2. Giáo dục - Tổng hợp số liệu đánh giá sự phát triển của trẻ. - Sử dụng bộ công cụ đánh giá theo chỉ số phát triển trẻ. - Duy trì chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn.	
Tháng 5/2026	1. Chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cuối năm học. - Kiểm tra khẩu phần, chất lượng bữa ăn. 2. Giáo dục - Đánh giá chất lượng trẻ các độ tuổi. - Xếp loại giáo viên, nhóm lớp; đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp. - Báo cáo, tổng kết các chuyên đề. - Tổng kết năm học.	

Trên đây là kế hoạch thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025- 2026 của trường mầm non Tiên Kiều yêu cầu viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên cấp dưỡng và các tổ chức đoàn thể, bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- UBND xã (B/c);
- Phòng VH-XH (B/c);
- Ban giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn;
- CBGVNV trong NT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Tuyến

